

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 25/08/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.CK2.002**TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Lò xo dài tự nhiên 13 cm bị kéo tới khi lực đàn hồi bằng 4,8 N, độ cứng 160 N/m. Chiều dài lò xo khi đó bằng

- A. 13 cm B. 3 cm C. 10 cm D. 16 cm

Câu 2. Một vật khối lượng 56 kg đặt trên mặt sàn nằm ngang, $g = 10 \text{ m/s}^2$. Áp lực vật ép lên sàn bằng

- A. 560 N B. 19048 N C. 6 N D. 56 N

Câu 3. Một máy bơm đưa 17 m^3 nước lên bể cao 25 m trong 300 s hiệu suất máy 80%, khối lượng riêng của nước 1000 kg/m^3 , $g = 10 \text{ m/s}^2$. Công có ích của máy bơm bằng

- A. 425000 J B. 170000 J C. 4250000 J D. 5312500 J

Câu 4. Thả rơi tự do một vật từ độ cao 8 m, lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$, bỏ qua sức cản. Vận tốc lúc chạm đất bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

- A. 80 m/s B. 8,9 m/s C. 12,6 m/s D. 160 m/s

Câu 5. Vì sao máy đo huyết áp bằng cột thủy ngân hoạt động được?

- A. Ép hết không khí ra làm áp suất bên trong giảm, áp suất khí quyển ép giác vào kính.
B. Mặt thoáng ở các nhánh luôn ngang nhau khi cùng một chất lỏng đứng yên.
C. Áp suất truyền nguyên vẹn trong dầu, pit-tông lớn nhận lực lớn hơn.
D. Chiều cao cột thủy ngân cân bằng với áp suất máu cần đo.

Câu 6. Giới hạn đàn hồi của một vật là

- A. giá trị lớn nhất của lực tác dụng mà vật còn trở lại hình dạng ban đầu được.
B. lực cần để vật bắt đầu biến dạng.
C. giá trị của lực làm vật đứt gãy.
D. độ giãn lớn nhất mà vật có thể đạt tới trước khi đứt.

Câu 7. Thả rơi tự do một vật từ độ cao 24 m, bỏ qua sức cản. Ở độ cao nào thì động năng bằng thế năng?

- A. 16 m B. 24 m C. 6 m D. 12 m

Câu 8. Khi ô tô vào cua trên đường nằm ngang, lực nào giữ cho xe đi theo quỹ đạo cong?

- A. Trọng lực của xe. B. Lực ma sát nghỉ giữa lốp xe và mặt đường.
C. Lực ma sát trượt giữa lốp xe và mặt đường. D. Một lực li tâm đẩy xe ra ngoài.

Câu 9. Thế năng trọng trường của một vật phụ thuộc vào

- A. khối lượng vật và quãng đường vật đã đi.
- B. khối lượng vật và độ cao của vật so với mốc thế năng đã chọn.
- C. vận tốc của vật.
- D. chỉ độ cao, không phụ thuộc khối lượng.

Câu 10. Một viên đạn khối lượng 15 g bay với vận tốc 583 m/s. Động lượng của viên đạn bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

- A. 8,7 kg·m/s
- B. 38866,7 kg·m/s
- C. 8745 kg·m/s
- D. 0 kg·m/s